

Số: **03/2016/TT-BCT**

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2016

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

2. Thông tư này áp dụng đối với thương nhân theo quy định của Luật Thương mại; Thương nhân nhập khẩu, sản xuất và chế biến khí chuyên dùng cho nhu cầu riêng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh khí.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Bên giao đại lý là thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc thương nhân phân phối LPG hoặc tổng đại lý kinh doanh LPG giao LPG cho bên đại lý.

2. Bên đại lý là tổng đại lý kinh doanh LPG hoặc đại lý kinh doanh LPG nhận LPG của bên giao đại lý.

3. Hệ thống đại lý LPG bao gồm các tổng đại lý kinh doanh LPG, đại lý kinh doanh LPG và các cơ sở kinh doanh LPG thuộc tổng đại lý kinh doanh LPG, đại lý kinh doanh LPG.

4. Hệ thống phân phối kinh doanh LPG bao gồm các cửa hàng bán LPG chai trực thuộc, trạm cấp LPG, trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải, tổng đại lý kinh doanh LPG, đại lý kinh doanh LPG.

5. Nhãn hiệu hàng hoá là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

6. Bản sao là:

a) Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính).

b) Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

c) Bản scan từ bản gốc (trường hợp nộp hồ sơ qua mạng điện tử).

Điều 3. Hợp đồng đại lý kinh doanh LPG

Hợp đồng đại lý kinh doanh LPG được ký kết bằng văn bản dựa trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận, bình đẳng. Hợp đồng đại lý kinh doanh LPG có các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên, địa chỉ, mã số thuế của bên đại lý và bên giao đại lý; hình thức đại lý; số lượng, chủng loại, chất lượng LPG; giá giao bán LPG; giao nhận LPG; quản lý, luân chuyển chai LPG; mức hoa hồng, giá giao đại lý; phương thức, thời hạn thanh toán.

2. Trách nhiệm của các bên đối với chất lượng, khối lượng LPG; chế độ kiểm tra, giám sát chất lượng, khối lượng LPG và liên đới chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng LPG bán ra trong hệ thống đại lý LPG của thương nhân kinh doanh LPG đầu mối hoặc của thương nhân là tổng đại lý kinh doanh LPG; cam kết trong hợp đồng đại lý.

3. Thời hạn hợp đồng đại lý kinh doanh LPG tối thiểu 12 (mười hai) tháng.

Điều 4. Giá bán LPG

1. Thương nhân kinh doanh LPG đầu mối được quy định giá bán buôn, bán lẻ LPG trong hệ thống phân phối LPG thuộc thương nhân quản lý.

2. Các cơ sở kinh doanh LPG thuộc tổng đại lý kinh doanh LPG và đại lý kinh doanh LPG phải niêm yết giá bán và bán đúng giá niêm yết theo quy định của thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

3. Giá bán lẻ là cơ sở để tính giá giao đại lý và hoa hồng cho các đại lý kinh doanh LPG trong hệ thống thuộc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

Điều 5. Đăng ký nhập khẩu, sản xuất và chế biến khí chuyên dùng cho nhu cầu riêng

1. Trước 30 tháng 10 hàng năm, thương nhân gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện bản đăng ký kế hoạch nhập khẩu, sản xuất và chế biến khí chuyên dùng

cho nhu cầu riêng đến Bộ Công Thương theo Phụ lục số 01 của Thông tư này cho năm tiếp theo.

2. Trên cơ sở đăng ký của thương nhân, Bộ Công Thương công bố danh sách thương nhân nhập khẩu, sản xuất và chế biến khí chuyên dùng cho nhu cầu riêng trên trang Thông tin điện tử của Bộ.

Điều 6. Thương nhân sản xuất, chế biến LPG/LNG thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG

1. Khi thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG, thương nhân sản xuất, chế biến gửi 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ Công Thương. Hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị xác nhận điều kiện đối với thương nhân sản xuất, chế biến LPG/LNG để thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu theo Phụ lục số 02 của Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Tài liệu chứng minh có phòng thử nghiệm chất lượng thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê;

d) Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định bồn chứa và các tài liệu chứng minh bồn chứa thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê;

đ) Tài liệu chứng minh có hệ thống bơm nạp LNG để vận chuyển hoặc có hệ thống phục vụ hoạt động hóa khí để cung cấp cho khách hàng (đối với thương nhân sản xuất, chế biến LNG).

2. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét, xác nhận điều kiện đối với thương nhân sản xuất, chế biến LPG/LNG để thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Chương II

HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ

Điều 7. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG/CNG

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG/CNG theo Phụ lục số 03 của Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Tài liệu chứng minh cầu cảng thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê; Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định bồn chứa và các tài liệu chứng minh bồn chứa thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê.

4. Đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG phải bổ sung các giấy tờ sau:

a) Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định chai; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai hoặc hợp đồng thuê nạp LPG vào chai;

c) Danh sách hệ thống phân phối, bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng cho cửa hàng bán LPG chai hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG hoặc hợp đồng bán LPG cho khách hàng công nghiệp và các hợp đồng đại lý kinh doanh LPG.

5. Đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG/CNG phải bổ sung các giấy tờ sau:

a) Tài liệu chứng minh có xe bồn LNG/CNG hoặc đường ống vận chuyển LNG/CNG thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG/CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG/CNG vào phương tiện vận tải.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG/LNG/CNG

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG/LNG/CNG theo Phụ lục số 05 của Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định bồn chứa và các tài liệu chứng minh bồn chứa thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê.

4. Đối với thương nhân phân phối LPG kinh doanh LPG chai phải bổ sung các giấy tờ như quy định tại khoản 4 Điều 7 của Thông tư này.

5. Đối với thương nhân phân phối LPG kinh doanh qua đường ống phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.

6. Đối với thương nhân phân phối LNG phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.

7. Đối với thương nhân phân phối CNG phải bổ sung các giấy tờ sau:

a) Tài liệu chứng minh có xe bồn CNG hoặc đường ống vận chuyển CNG thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo Phụ lục số 07 của Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

3. Tài liệu chứng minh trạm nạp LPG vào chai phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

4. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

5. Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

6. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và các thiết bị phụ trợ.

7. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của trạm nạp.

8. Bản sao các quy trình: nạp LPG vào chai, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và an toàn lao động.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục số 09 của Thông tư này.

2. Tài liệu chứng minh trạm nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

3. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

4. Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

5. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải.

6. Đối với trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.

Trường hợp thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.

7. Đối với trạm nạp LNG/CNG vào phương tiện vận tải phải bổ sung các giấy tờ sau:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG/CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LNG/CNG;

b) Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và các thiết bị phụ trợ;

c) Bản sao các quy trình: nạp LNG/CNG vào phương tiện vận tải, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và an toàn lao động.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG/LNG/CNG

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG/LNG/CNG theo Phụ lục số 11 kèm theo Thông tư này.

2. Tài liệu chứng minh trạm cấp LPG/LNG/CNG phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

3. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

4. Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

5. Đối với trạm cấp LPG phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.

Trường hợp thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.

6. Đối với trạm cấp LNG/CNG phải bổ sung Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG/CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LNG/CNG.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 13 của Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Tài liệu chứng minh có kho chứa chai LPG và LPG chai thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê.

4. Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

5. Danh sách hệ thống phân phối và các hợp đồng đại lý kinh doanh LPG.

6. Bản sao hợp đồng đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 15 của Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

3. Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

4. Bản sao hợp đồng đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối hoặc tổng đại lý kinh doanh LPG.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai theo Phụ lục số 17 của Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

3. Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

Trường hợp thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.

4. Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

5. Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, an toàn.

6. Đối với cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai phải bổ sung tài liệu chứng minh địa điểm phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện

1. Hồ sơ đề nghị cấp lại

a) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Phụ lục số 19 của Thông tư này;

b) Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh

a) Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Phụ lục số 19 của Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

c) Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

3. Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện. Hồ sơ đề nghị gia hạn gồm:

a) Giấy đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Phụ lục số 19 của Thông tư này;

b) Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Vụ Thị trường trong nước

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định tại Thông tư này.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra điều kiện, cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Phụ lục số 04, 06 của Thông tư này và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã cấp.

Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Vụ Thị trường trong nước, Văn phòng Bộ thực hiện công khai, minh bạch hoạt động kinh doanh khí và công bố danh sách thương nhân nhập khẩu, sản xuất và chế biến khí chuyên dùng cho nhu cầu riêng trên trang Thông tin điện tử của Bộ Công Thương.

2. Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chủ trì, phối hợp với Vụ Thị trường trong nước theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra điều kiện, cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Phụ lục số 08, 10, 12, 14, 16, 18 của Thông tư này và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã cấp.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo về an toàn trong kinh doanh khí và cấp Giấy chứng nhận.

Điều 19. Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh LPG

1. Thương nhân kinh doanh LPG đầu mối

a) Trước ngày 30 tháng 3 hàng năm, thương nhân kinh doanh LPG đầu mối có trách nhiệm đăng ký hệ thống phân phối kinh doanh LPG và báo cáo nhãn hiệu hàng hóa với Bộ Công Thương theo Phụ lục số 20 của Thông tư này;

b) Công bố trên trang thông tin điện tử của thương nhân hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng về giá bán lẻ trong hệ thống phân phối thương nhân quản lý; hệ thống phân phối thuộc thương nhân quản lý;

c) Thông báo bằng văn bản tới các đơn vị trong hệ thống phân phối và Sở Công Thương nơi có hệ thống phân phối của thương nhân khi có sự thay đổi về giá bán lẻ.

2. Tổng đại lý/đại lý kinh doanh LPG

a) Trước ngày 30 tháng 3 hàng năm, tổng đại lý kinh doanh LPG có trách nhiệm đăng ký hệ thống phân phối kinh doanh LPG với Sở Công Thương nơi thương nhân đặt trụ sở chính theo Phụ lục số 21 của Thông tư này.

b) Tổng đại lý/đại lý kinh doanh LPG có trách nhiệm thông báo giá bán lẻ tới Sở Tài chính và Sở Công Thương nơi có các cơ sở kinh doanh LPG.

Điều 20. Trách nhiệm của bên giao đại lý

1. Thực hiện đúng cam kết đã ghi trong hợp đồng đại lý, bảo đảm tính hợp pháp nguồn LPG cung cấp; cung cấp đủ nguồn LPG cho các tổng đại lý kinh doanh LPG và đại lý kinh doanh LPG thuộc thương nhân quản lý.

2. Hướng dẫn ghi biển hiệu thống nhất trong hệ thống đại lý thuộc thương nhân; cung cấp hoá đơn, chứng từ có liên quan, thanh toán tiền hoa hồng cho đại lý theo thoả thuận và cam kết đã ghi trong hợp đồng đại lý.

3. Tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh LPG thuộc bên đại lý trong việc tuân thủ các quy định về kinh doanh LPG và quy định về đại lý; liên đới chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của bên đại lý nếu hành vi đó liên quan đến nghĩa vụ của bên giao đại lý.

4. Có trách nhiệm nhận lại chai LPG thuộc sở hữu; hoàn trả tiền ký cược đối với chai LPG khi khách hàng không còn nhu cầu sử dụng.

5. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quản lý các tổng đại lý, đại lý kinh doanh LPG nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh LPG.

Điều 21. Trách nhiệm của bên đại lý

1. Không bán cao hơn giá bán do bên giao đại lý quy định.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, phòng cháy và chữa cháy, môi trường, đo lường, chất lượng LPG.

3. Quản lý chai LPG theo các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của bên giao đại lý và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Các cơ sở kinh doanh thuộc tổng đại lý/đại lý kinh doanh LPG phải có biển hiệu và trên biển hiệu ghi rõ: Tên đại lý kinh doanh LPG, số Giấy chứng nhận đủ điều kiện của đại lý, tên của thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

6. Không tiếp nhận LPG hoặc LPG chai không đảm bảo chất lượng, khối lượng và chai LPG không đủ điều kiện lưu thông trên thị trường của bên giao đại lý.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn Phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TTTN (15b).

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh